**KẾ HOẠCH NUÔI DƯỠNG – CHĂM SÓC SỨC KHOẺ VỆ SINH**

**CHỦ ĐỀ: PHƯƠNG TIỆN VÀ QUY ĐỊNH GIAO THÔNG**

**Thực hiện trong 4 tuần: Từ ngày 17/03/2025 - 11/04/2025**

**Giáo viên thực hiện: Ngô Thị Hoài**.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Mục đích yêu cầu** | **Tổ chức hoạt động** | **Kết quả** |
| **1** | **Nuôi d­­ưỡng**  \* Ăn, uống:  - Rèn cho trẻ ăn ngon miệng, ăn hết khẩu phần.  - Rèn cho trẻ có thói quen hành vi văn minh khi ăn uống,  xúc cơm ăn gọn gàng không làm rơi vãi.  - Trẻ biết uống  n­ước sau khi ăn.  \* Chăm sóc giấc ngủ. | -100% trẻ ăn hết suất của mình không để dư­ thừa.  - 100% trẻ xúc ăn gọn gàng không làm đổ cơm ra bàn.  - Trẻ uống n­ước súc miệng đánh răng sau khi ăn.  - Trẻ đ­­ược đảm bảo giấc ngủ theo quy định  - Phòng lớp đóng kín cửa tránh ánh sáng, mở quạt mát nhẹ, để trẻ dễ ngủ | - Tổ chức cho trẻ vệ sinh lau mặt ,rửa tay trước khi ăn và sau khi ăn.  - Chuẩn bị đĩa ,khăn trải bàn, lau tay đăt trên bàn, cô chia cơm ,thức ăn cho trẻ.  - Cô th­­­ường xuyên giới thiệu các món ăn hấp dẫn để kích thích trẻ.  - Theo dõi để nhắc nhở trẻ kịp thời.  - Cô thường xuyên vệ sinh phòng lớp sạch sẽ. Các cửa đóng lại, cô mở quạt số nhẹ để trẻ dễ ngủ, và quan sát trẻ ngủ. |  |
| **2** | **Vệ sinh**  a. Vệ sinh cá nhân cô:  \* Vệ sinh cá nhân trẻ  \* Vệ sinh nhóm lớp ,môi tr­­ường.  \* Vệ sinh đồ dùng, đồ chơi | - Cô ăn mặc gọn gàng, sạch sẽ phù hợp với thời tiết.  - Cô cắt ngắn móng tay, vệ sinh tóc da, tắm rửa hàng ngày, đầu tóc chải cặp gọn gàng, luôn giữ sạch vệ sinh răng miệng khi chăm sóc trẻ.  - Cô có sức khoẻ tốt, được khám định kỳ.  - Theo dõi để nhắc trẻ rửa tay lau mặt đúng thao tác. Và rửa tay bằng xà phòng sạch sẽ.  - Trẻ biết mặc áo, quần phù hợp theo mùa để bảo vệ cơ thể. Biết thường xuyên tắm gội thay quần áo.  - Rèn cho trẻ biết chơi xong cất dọn đồ chơi đúng nơi quy định.  - Trẻ biết giữ vệ sinh ở mọi lúc mọi nơi.  - Rèn cho trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định.  - Trẻ biết chăm sóc cây cảnh. Yêu quý cảnh đẹp.  - Trẻ biết làm một số công việc vừa sức để giúp cô. Từ đó giáo dục trẻ yêu lao động. | - Quần áocủa cô luôn gọn gàng, sạch sẽ  - Giữ gìn thân thể sạch sẽ, đầu tóc luôn gọn gàng, móng tay cắt ngắn.  - Đôi bàn tay luôn sạch sẽ: Trò chuyện với trẻ lồng hép giáo dục vệ sinh vào hoạt động trong ngày cho trẻ.  - Cô theo dõi để nhắc nhở trẻ thường xuyên.  - Cho trẻ thực hành  th­ường xuyên để tạo thói quen tốt.  - Sau giờ học, giờ chơi cô dạy trẻ cất dọn đồ chơi.  - Nhắc nhở trẻ thường xuyên nhặt rác bỏ vào nơi quy định, biết bảo vệ môi trường.  - Thường xuyên cho trẻ chăm sóc cây, tưới nước, nhổ cỏ, nhặt lá vàng...  - Cô lên lịch lao động vào chiều thứ 6 để trẻ cùng tham gia và hướng dẫn trẻ cách làm cụ thể. | -  - |
| **3** | **\* Chăm sóc sức khoẻ**  **1. Theo dõi sức khỏe trẻ em trong năm học**  ***1.2.*** ***Theo dõi tình trạng dinh dưỡng***  **Phòng bệnh:**  - Tuyên truyền với phụ huynh phòng bệnh, mùa hè cho trẻ,  Như bệnh tả, bệnh thủy đậu, bệnh quai bị… | - 100% trẻ được  Cân đo theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng lần 3  - Cô th­ường xuyên theo dõi trẻ để phối hợp với phụ huynh cùng chăm sóc và phòng bệnh cho trẻ. | -Trẻ được cô cân đo và chấm bằng biểu đồ.  - Tuyên truyền với phụ huynh cách phòng chống dịch bênh.Giáo viên phát hiện kịp thời để báo cáo với nhà trường khi có dịch bệnh xẩy ra, tránh lây lan trong nhà trường. Cùng chăm sóc trẻ. |  |
| **4** | **An toàn cho trẻ**  \* **An toàn và thể lực**  \* **An toàn và thể lực** **tính mạng**  **cho trẻ** | - 100% trẻ được đảm bảo an toàn khi đến trường mầm non.  - 100% trẻ được đối xử ân cần, dịu dàng khi ở trên lớp.  - 100% trẻ được đảm bảo an toàn về tính mạng, không để xảy ra tai nạn trong trường học.  - 100% trẻ biết chơi những nơi an toàn.  - 100% trẻ được đảm bảo an toàn mọi lúc mọi nơi. | - Cô quan sát trẻ mọi lúc mọi nơi để đảm bảo an toàn cho trẻ.  - Đảm bảo an toàn cho trẻ ở mọi lúc mọi nơi.  - Cô luôn bao quát trẻ để đảm bảo an toàn cho trẻ. |  |

**ĐÁNH GIÁ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TRẺ**

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ:**

**PHƯƠNG TIỆN VÀ QUY ĐỊNH GIAO THÔNG**

**Thực hiện trong 4 tuần Từ ngày17/0 3/ đến ngày 11/4/2025**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **MỤC TIÊU** | **NỘI DUNG** | | **HOẠT ĐỘNG** |
| **LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT** | | | | |
| **\*.Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe**  1. Cân nặng của trẻ nằm trong  kênh A:  + Trẻ trai : 14,4 – 23,5 kg.  + Trẻ gái : 13,8 – 23,2 kg.  - Chiều cao của trẻ nằm trong  kênh A.  + Trẻ trai : 100,7 – 119,1  cm  + Trẻ gái : 99,5 – 117,2 cm  ..............................................  5.Trẻ biết thực hiện một số việc khi được nhắc nhở.  ..........................................  12.Trẻ nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ. | | - Ăn đủ chất dinh dưỡng P, G, L, VTM  - Cho trẻ ngủ đủ giấc phát triển của cân nặng và chiều cao theo lứa tuổi.  - Tập luyện TDTT thường xuyên.  - Cân đo theo dõi trẻ duy dinh dưỡng hàng tháng, phòng chống béo phì cho trẻ  ...............................................  - Rèn cho trẻ rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh - Rèn cho trẻ tự lau mặt - Giáo dục trẻ đánh răng sau khi ngủ dậy và sau khi ăn. Tập cho trẻ đánh răng sau khi ăn tại trường - Tập cho trẻ tự mặc áo, thay quần áo khi bị ướt. - Đi vệ sinh đúng nơi quy định - *Bỏ rác đúng nơi qui định. - Cất đồ dung cá nhân đúng nơi quy định một cách gọn gàng.*  ...............................................  - Dạy trẻ nhận ra các trường hợp nguy hiểm: Bị rơi xuống nước, bị bỏng, bị ngã chảy máu...  -Dạy trẻ kỹ năng gọi người giúp đỡ khi gặp phải nguy hiểm. | * Hoạt động ăn   Trẻ ăn được các món ăn ở trường chế biến. Ăn hết suất và đảm bảo đủ chất .  Khi ăn không nói chuyện, không làm rơi vãi thức ăn.  - Hoạt động cân đo theo dõi biểu đồ, khám sức khỏe.  **........................................- Hoạt động vệ sinh.**  **Hoạt động mọi lúc mọi nơi.**  .....................................  **Hoạt động mọi lúc mọi nơi.** |
| **\*. Phát triển vận động**  MT15: Trẻ phối hợp tốt tay - mắt trong vận động tung bắt – chuyền bóng.  .........................................MT 17: Trẻ thể hiện sự nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp. | | - Đập bắt bóng tại chỗ  - Chuyền bắt bóng qua đầu qua chân.  ......................................................  - Bò dích dắc qua 5 điểm.  - Trèo lên xuống 5 gióng thang | **- Hoạt động học**  **LVPTTC**  Thể dục:  VĐCB: Ném xa 2m bằng một tay  - TCVĐ :  Bóng tròn to bóng xì hơi \*VĐCB: Chuyền bắt bóng qua đầu qua chân.  T/C: Trời nắng trời mưa.  **...........................................**  **-Hoạt động học.**  \*VĐCB: Bò dích dắc qua 5 điểm.  T/C: Cắm cờ.  \*VĐCB: Trèo lên xuống 5 gióng thang  T/C: Bỏ bóng vào rổ |
| **LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC** | | | | |
| **Khám phá khoa học** | | | | |
| MT 21. Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự việc, sự vật để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng.  MT 23.Trẻ thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau.  MT 24.Trẻ có khả năng phân biệt đối tượng theo 1 hoặc 2 dấu hiệu.  MT 27. Trẻ nói lên được nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát. | Quan sát tìm hiểu các đồ dùng đồ chơi phương tiện giao thông.  Cho trẻ xem sách, tranh ảnh , vi deo về con vật, cây cối, đồ dùng, đồ chơi, phương tiện giao thông.  Phân loại các phương tiện giao thông theo 1- 2 dấu hiệu  - Đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông | | **Hoạt động học:**  - Tìm hiểu về một số PT giao thông  đư­ờng bộ  - Thực hành quy định giao thông  đư­ờng bộ.  - Tìm hiểu phương tiện và quy định giao thông  đ­ường thủy  - Tìm hiểu phương tiện và quy định giao thông đường hàng không.  **-Hoạt động góc:**  -**Hoạt động ngoài trời**  **Hoạt động mọi lúc mọi nơi:**  **Hoạt động mọi lúc mọi nơi:** |
| **Làm quen với một số** | **khái niệm sơ đẳng về** | | **toán** |
| MT 31. Trẻ so sánh được kích thước của 2 nhóm đối tượng.  MT 34.Trẻ nhận biết được ý nghĩa của các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày.  MT 35.Trẻ nhận ra quy tắc sắp xếp của ít nhất 3 đối tượng và sao chép lại.  **Khám phá xã hội**  MT47.Trẻ kể được tên và đặc điểm của một số ngày lễ hội | Nhận biết so sánh chiều cao của 3 đối tượng.  - Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày ( Số xe, số điện thoại ...)  - So sánh, phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc.  Trẻ biết ngày 10/3 là ngày giỗ tổ Hùng Vương. | | **Hoạt động học:**  -Nhận biết so sánh chiều cao của 3 đối tượng.  **Hoạt động góc:**  chơi góc học toán  **Hoạt động góc:**  **Hoạt động mọi lúc mọi nơi:**  **Hoạt động góc:**  **Hoạt động mọi lúc mọi nơi:** |
| **LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ** | | | | |
| MT 54.Trẻ sử dụng được các loại câu đơn,câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định. | -Nghe hiểu nội dung câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định trong giao tiếp hàng ngày.  Truyện: Kiến thi ATGT,Kiến con đi xe ô tô(Phạm mai Chi ST);Một chuyến tham quan(Phạm Ngọc Cài);Cái hồ bên đường (ST). | | **Hoạt động học**  **- Hoạt động học.** -  - Chuyện: “Kiến con đi xe ô tô |
| MT 56.Trẻ sử dụng được các loại câu đơn,câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định. | Nghe đọc một số bài thơ, ca dao, đồng dao.  Thơ : , Cô dạy con. Giúp bà (Hoàng Thị Phảng | | **Hoạt động học**  Thơ: :“Giúp bà” “Cô dạy con” .    **Hoạt động mọi lúc mọi nơi.** |
| **LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THẨM MỸ** | | | | |
|  |  | |  |
| 66. Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ.  .........................................  MT 68. Vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa ).  .........................................  MT 72.Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm.  ........................................MT 73.Trẻ biết vẽ phối hợp các nét, thẳng,xiên,ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục.  .........................................  MT 74. Trẻ biết xé, cắt theo đường thẳng, đường cong...và dán thành sản phẩm có màu sắc bố cục. | Nghe hát: Ngồi tựa mạn thuyền(Dân ca Quan họ bắc Ninh);Những con đường em yêu(Hoàng Văn Yến) Anh phi Công ơi. Đi đường em nhớ,  ..............................................  Vận động nhịp nhàng theo giai điệu của các bài hát bản nhạc.  ..............................................  - Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm.  ..............................................-Sử dụng các kỹ năng để vẽ, tô màu các bức tranh phù hợp với chủ đề.  ..............................................  Sử dụng kỹ năng xé, cắt dán các bức tranh phù hợp chủ đề. | | **- Hoạt động học.** + Nghe hát: . Những con đường em yêu; Ngồi tựa mạn thuyền; Đi đường em nhớ, Anh phi Công ơi.Chiếc phao bơi.  **- Hoạt động mọi lúc mọi nơi.**  ...........................................  **- Hoạt động học.**  + VĐ: Đường em đi;  DH: Em đi qua ngã tư đường phố; Em đi chơi thuyền; -Đoàn tàu nhỏ xíu  **- Hoạt động góc**  **- Hoạt động chiều:**  **...........................................**  **- Hoạt động mọi lúc mọi nơi**  **............................................**  **- Hoạt động học.**  - Vẽ, tô màu tàu hỏa  - Vẽ tô màu ô tô  **- Hoạt động góc**  **- Hoạt động chiều:**  ...........................................  **-Hoạt động học**  - Xé dán máy bay trực thăng  - Gấp ô tô buýt.  - **Hoạt động góc**  **- Hoạt động chiều:** |
| **LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM XÃ HỘI** | | | | |
| MT 88. Trẻ biết thực hiện một số quy định.  MT90. Trẻ biết chú ý nghe khi cô, bạn nói. | Hướng dẫn trẻ một số quy định như đi bên phải lề đường.  Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ lễ phép | | **- Hoạt động mọi lúc mọi nơi.**  **- Hoạt động ngoài trời**  **- Hoạt động mọi lúc mọi nơi.** |